

Số: /BC-SVHTTDL

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 09/ 8/ 2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định một số điều về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/ 3/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND); Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND); Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định một số điều về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh đã chính thức sáp nhập với tên gọi là tỉnh Bắc Ninh với quy mô dân số 3.619.433 người, diện tích

tự nhiên là 4.718,60 km². Với quy mô dân số và diện tích trên, tỉnh Bắc Ninh mới trở thành một đơn vị hành chính lớn, mở ra cơ hội và thách thức về quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong việc hài hòa các chính sách và quy hoạch tổng thể để đảm bảo sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Luật Tổ chức chính quyền địa phương chính thức chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp, bỏ cấp huyện. Việc sáp nhập và chuyển đổi mô hình quản lý hành chính này đòi hỏi sự điều chỉnh toàn diện về cơ cấu tổ chức bộ máy, địa giới hành chính và thống nhất các chính sách trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, việc thực hiện nếp sống văn minh (NSVM) trong việc cưới, việc tang luôn được Đảng và Nhà nước xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Các chủ trương, chính sách lớn như Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Quyết định 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, và đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã tạo ra hành lang pháp lý và động lực chính trị để các địa phương triển khai thực hiện.

Trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc rà soát, đánh giá lại các văn bản quy phạm pháp luật cũ để xây dựng một quy định mới, thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn là một yêu cầu cấp thiết.

Để cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, hai tỉnh (cũ) đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý việc thực hiện NSVM trên địa bàn, trong đó các văn bản chính đang được tổng kết bao gồm:

- Tại tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND (sửa đổi, bổ sung).
- Tại tỉnh Bắc Ninh (cũ): Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND và văn bản số 272/UBND-KGVX (hướng dẫn, tạm dừng một số điều).

Trong đó, Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND được ban hành nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương, định hướng cho việc xây dựng đời sống văn hóa, khắc phục những hủ tục lạc hậu, lãng phí. Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND được ban hành để sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 74/2013, thể hiện sự thay đổi về cách tiếp cận, từ cấm đoán, định lượng sang khuyến khích, định hướng, phù hợp với các văn bản pháp luật mới và thực tiễn xã hội.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát tình hình, công tác triển khai các Quyết định trên thực tế. Chỉ đạo các phòng chuyên môn thu thập báo cáo, tổng hợp số liệu, phản ánh những tồn tại, hạn chế và kiến nghị điều chỉnh, bảo đảm việc tổng kết bám sát thực tiễn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác chỉ đạo, triển khai các Quyết định

Tại Bắc Giang, công tác chỉ đạo được triển khai mạnh mẽ qua nhiều giai đoạn. Năm 2013, Sở VHTTDL đã tham mưu Ban Chỉ đạo Phong trào ban hành văn bản¹ triển khai Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, triển khai đến các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp; đồng thời tổ chức Hội thảo “Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”. Năm 2015, ban hành văn bản² tăng cường chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, sau hơn 5 năm triển khai thực hiện một số nội dung của Quy định không còn phù hợp với hệ thống văn bản hiện hành³ và một số nội dung chưa phù hợp với các quy định của pháp luật cần xem xét, xử lý bãi bỏ như các quy định cụ thể về: Lễ chạm ngõ, ăn hỏi, xin dâu; Lễ cưới chỉ được tổ chức khi đã có đăng ký kết hôn; quy định cứng về thời gian tổ chức; quy định số người, lượng rượu, bia mỗi mâm cỗ; quy định số ô tô đưa đón dâu⁴... Ban Chỉ đạo Phong trào đã ban hành Công văn số 815/CV-BCĐ ngày 13/7/2018 về việc rà soát, điều chỉnh Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh; Sở VHTTDL đã tổ chức Hội thảo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh⁵. Năm 2019, Sở VHTTDL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh. Sở VHTTDL đã có văn bản triển khai Quyết định trên của UBND tỉnh, yêu cầu các huyện, thành phố quán triệt các nội dung của Quyết định đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố; chỉ đạo hướng dẫn bổ sung, sửa đổi các nội dung quy

¹ Công văn số 303/CV-BCĐ ngày 09/4/2013.

² Công văn số 254/SVHTTDL-XDNSVH&GD ngày 27/3/2015.

³ Về căn cứ pháp lý ban hành: Hiện nay một số căn cứ đã hết hiệu lực thi hành (*Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang*) và được thay thế bằng các căn cứ pháp lý đang có hiệu lực thi hành như: Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật ban hành VBQPPL năm 2015; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội...

⁴ Theo Kết luận kiểm tra số 33/KL-KTrVB ngày 28/02/2019 của Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp).

⁵ Kế hoạch số 97/KH-SVHTTDL ngày 13/9/2018 về tổ chức Hội thảo.

định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; chỉnh sửa nội dung các pa-nô, khẩu hiệu, băng tuyên truyền về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nội dung không còn phù hợp theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh và đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác vào tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”; thôn, bản, tổ dân phố văn hóa hằng năm. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13-NQ/BCSĐ ngày 05/12/2023 về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở VH-TTDL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 23/12/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/BCSĐ ngày 05/12/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 6839/UBND-KGVX ngày 27/11/2024 về việc tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh.

Tại Bắc Ninh (cũ), hằng năm UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương đều ban hành văn bản để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện NSVM, theo dõi thống kê, báo cáo, đặc biệt là thực hiện Chỉ thị 36a-CT/TU ngày 09/01/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tân gia, mừng thọ, tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống và đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh; hầu hết các địa phương đã đưa nội dung thực hiện NSVM vào quy ước thôn, làng, khu phố.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến

Tại Bắc Giang: Công tác tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh được diễn ra thường xuyên, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia. Ban Chỉ đạo các cấp đã tổ chức nhiều hội nghị cơ sở, tổ chức nhiều hội thi, liên hoan; các cơ quan truyền thông đăng tải hàng nghìn tin, bài, phóng sự mỗi năm. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa tỉnh tổ chức Hội thảo “*Thực hành nghi lễ, nhạc hiếu trong việc tang trên địa bàn tỉnh Bắc Giang- Thực trạng và giải pháp*”; 01 lớp tập huấn thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang năm 2015 cho 230 cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn và cán bộ Trung tâm Văn hóa, phòng VH-TT các huyện, thành phố; chỉ đạo đưa nội dung Quy định vào hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố; xây dựng pano, áp - phích công khai nội dung tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố để tuyên truyền, phổ biến đến người dân và các hộ gia đình. Hằng năm, mỗi địa phương đăng ký xây dựng từ 1-2 mô hình tổ chức triển khai thực hiện đám cưới hoặc đám tang văn minh, tiết kiệm, đánh giá tổng kết và nhân rộng mô hình.

Tại Bắc Ninh (cũ): Tập trung tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, báo chí, các buổi họp dân, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh định kỳ hàng năm ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện nếp sống văn minh, tiến hành kiểm tra trước, trong và sau lễ hội tại các địa phương, trọng tâm là các lễ hội lớn; chỉ đạo các địa phương có giải pháp nâng cao chất lượng phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”; “Thôn, khu phố văn hóa” gắn với việc thực hiện nếp sống văn minh. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng và hiệu quả bằng nhiều hình thức phong phú: pa nô, băng rôn, khẩu hiệu, tranh ảnh, thông tin lưu động, tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng nhằm sân khấu hóa tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tân gia, mừng thọ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn các địa phương tổ chức ký kết (giữa các ban, ngành, đoàn thể của các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn; các thôn, làng, khu phố) thực hiện các nội dung nhằm nâng cao chất lượng cuộc vận động; hướng dẫn các hộ gia đình ký cam kết thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tân gia, mừng thọ...

c) Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện NSVM trên địa bàn 2 tỉnh (cũ) được thực hiện thường xuyên, gắn với kiểm tra kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”⁶. Hàng năm, BCD Phong trào đều xây dựng Kế hoạch và ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn. Bên cạnh việc làm việc với Ban Chỉ đạo cấp huyện, Đoàn kiểm tra còn thực tế nắm bắt tình hình tại các thôn, khu phố về kết quả triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của địa phương, tình hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ, đón nhận danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày truyền thống ở cơ sở; kết quả thực hiện Nghị quyết số 191/2015/NQ-HĐND17 ngày 29/7/2015 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về Quy định hỗ trợ thực hiện hỏa táng, điện táng người chết trên địa bàn tỉnh;... Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phê bình, lên án các đám cưới, đám tang chưa thực hiện tốt nếp sống văn minh, gây dư luận không tốt trong nhân dân; đồng thời kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy định thực hiện nếp sống văn minh trên địa bàn tỉnh.

⁶ Ngày 25/2/2016, Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-MTTQ-BTT về giám sát thực hiện Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 Quy định “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (hoàn thiện việc giám sát trong quý I/2016).

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Ưu điểm

- Đối với tỉnh Bắc Ninh (cũ): Nhân dân đã tự giác thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tân gia, mừng thọ, chúc thọ, đón nhận các danh hiệu thi đua, tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống. Trên địa bàn tỉnh đã có nhiều mô hình tốt về thực hiện NSVM trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Việc tổ chức đám cưới đảm bảo trang trọng, văn minh, tiết kiệm, gói gọn về thời gian, không mời khách tràn lan. Việc tang đã dần xóa bỏ các hủ tục mê tín dị đoan tình trạng tổ chức ăn uống trong ngày tang lễ và các ngày tuần tiết giảm dần, đặc biệt việc vận động nhân dân đưa người chết đi điện táng, hỏa táng đạt được những kết quả tích cực theo từng năm; các lễ hội được tổ chức đảm bảo trang trọng về phần lễ, phong phú về phần hội đồng thời phát huy được truyền thống văn hóa của quê hương; việc tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống và đón nhận các danh hiệu thi đua được các ngành địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cơ bản thực hiện đúng theo quy định. *(Tỷ lệ đám cưới thực hiện tốt NSVM đạt trên 90%. Các hủ tục như tổ chức cưới dài ngày (chiếm 0.5%), cỗ lại mặt, phô trương lãng phí đã giảm mạnh và được kiểm soát tốt. Tỷ lệ hỏa táng tăng vượt bậc, từ 20,4% (năm 2014) lên 64,3% (năm 2023).)*

- Đối với tỉnh Bắc Giang: Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đạt nhiều kết quả tích cực. Các hình thức tổ chức cưới gọn nhẹ, tiết kiệm, đúng quy định pháp luật và phù hợp truyền thống được nhân rộng, đặc biệt trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực có đông đồng bào tôn giáo. Nhiều địa phương đã chủ động, sáng tạo trong việc lồng ghép các quy định về nếp sống văn minh vào hương ước, quy ước cộng đồng. Tỷ lệ hỏa táng, sử dụng vòng hoa luân chuyển, và nhạc hiệu đều tăng, không làm cơm mời khách đến thăm viếng, đưa tang... điều này không chỉ góp phần hình thành thói quen văn minh, tiết kiệm, mà còn hạn chế hiệu quả các biểu hiện mê tín dị đoan, phô trương hình thức. Kết quả đạt được cho thấy sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành vi ứng xử của người dân trong thực hiện nếp sống văn hóa mới, góp phần quan trọng vào sự phát triển văn minh, bền vững của cộng đồng. *(Tỷ lệ đám cưới thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hằng năm đạt tỷ lệ trung bình trên 98%. Tỷ lệ hỏa táng cũng tăng đáng kể, từ 23% (năm 2019) lên 38,2% (năm 2024).)*

Có thể nói, việc triển khai, thực hiện các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ) được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ, tích cực tuyên truyền, vận động góp phần làm chuyển biến rõ nét về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; từng bước đẩy lùi và xóa bỏ các hiện tượng mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu, phô trương, lãng phí... góp phần xây

dựng, hình thành nếp sống văn hóa mới, văn minh, tiết kiệm, qua đó, đã và đang góp phần tích cực trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, tiên bộ trong các tầng lớp nhân dân, là tiền đề, động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Hạn chế

Các Quyết định đã phát huy hiệu quả, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của Nhân dân, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa tốt đẹp và xóa bỏ hủ tục. Các số liệu về tỷ lệ đám cưới văn minh, tỷ lệ hỏa táng tăng cao qua các năm là minh chứng rõ nét nhất.

Tuy nhiên, các văn bản này cũng bộc lộ một số hạn chế:

- Tình trạng tổ chức ăn uống lãng phí, mời đông thực khách, dựng rạp lán chiếm lòng đường, mở nhạc quá lớn, quá giờ quy định trong thời gian gần đây còn diễn ra ở một số nơi. Còn có hiện tượng chiếm đất canh tác làm mộ phần của cá nhân, dòng tộc để làm sinh phần, gây lãng phí đất đai. Hiện tượng khóc kèn, khóc mướn vẫn còn ở một số cơ sở, một số gia đình còn làm cỗ mời khách trong ngày tang lễ, tuần tiết, tổ chức giỗ đầu hoặc cải táng người quá cố. Còn một số cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận danh hiệu thi đua không đúng quy định, còn phô trương, lãng phí tạo dư luận xấu trong nhân dân.

- Chế tài xử lý vi phạm còn chung chung, chưa đủ sức răn đe.

- Một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn hoặc các văn bản mới của Trung ương. Văn bản được sửa đổi, bổ sung dẫn đến khó theo dõi, triển khai thực hiện thống nhất⁷. Văn bản đã được kiểm tra, rà soát nhưng chưa kịp sửa đổi, bổ sung⁸.

- Ngày 16/6/2025 Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, nên việc tiếp tục thực hiện các Quyết định trên là không phù hợp, cần có một văn bản thay thế các Quyết định trên để triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh mới. Từ những kết quả mà các Quyết định cũ của hai tỉnh trước sáp nhập đã đạt được, việc ban hành một Quyết định mới trên cơ sở kế thừa những điểm mạnh của 2 Quyết định cũ để tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong bối cảnh mới là cần thiết.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc về cơ chế và tính pháp lý

- Các quy định cũ đều phân định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sau khi sáp nhập và chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2

⁷ Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND (sửa đổi, bổ sung) của UBND tỉnh Bắc Giang.

⁸ Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh (cũ).

cấp (bỏ cấp huyện), các quy định về trách nhiệm, cơ chế phối hợp và quản lý nhà nước tại các Quyết định này đã mất tính khả thi.

- Một số căn cứ pháp lý được sử dụng để ban hành các Quyết định cũ đã hết hiệu lực hoặc được thay thế (ví dụ: Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL quy định về Tổ chức lễ hội); một nội dung nhưng có nhiều văn bản triển khai dẫn đến khó theo dõi thực hiện (Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND); Quyết định nhưng chưa kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu tại kết luận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp (Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND, mới chỉ được điều chỉnh bằng một văn bản hành chính là chưa bảo đảm tính pháp lý, thẩm quyền và trình tự ban hành). Việc tiếp tục áp dụng các Quyết định này dẫn đến rủi ro về pháp lý và yêu cầu rà soát, xử lý sau sáp nhập.

- Việc xử lý vi phạm chủ yếu dựa vào áp lực dư luận và không xét tặng danh hiệu văn hóa. Tuy nhiên, việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm chưa được quy định chi tiết và đồng bộ, dẫn đến tình trạng xử lý chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe.

b) Khó khăn, vướng mắc về nội dung và thực tiễn triển khai

- Các Quyết định cũ vẫn còn quy định mang tính cấm đoán, can thiệp sâu vào sinh hoạt cá nhân, ví dụ: quy định thời gian tổ chức lễ cưới không quá 1,5 ngày (Quyết định 35/2016/QĐ-UBND), quy định này khó áp dụng trong thực tế, dễ gây phản ứng ngược và tâm lý đối phó trong Nhân dân.

- Tồn tại hai văn bản có quy định cơ bản khác nhau giữa hai địa phương (Bắc Giang và Bắc Ninh cũ) dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong công tác quản lý văn hóa, gây khó khăn cho việc thống nhất chỉ đạo.

- Mặc dù đã có quy định, tình trạng phô trương, lãng phí (quà mừng lớn, dựng rạp lấn chiếm, mời khách ngoài phạm vi) vẫn diễn ra phổ biến ở khu vực thành thị, nơi có điều kiện kinh tế phát triển.

c) Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác kiểm tra, giám sát, và xử lý vi phạm của chính quyền cơ sở (cấp xã, phường) còn thiếu quyết liệt. Sự gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, dẫn đến tình trạng “trên bảo dưới không nghe” trong một số trường hợp.

- Nguyên nhân khách quan: Sự phát triển kinh tế - xã hội kéo theo nhu cầu thể hiện, phô trương của một bộ phận người dân. Mô hình chính quyền thay đổi đột ngột khiến các văn bản pháp luật cấp tỉnh chưa điều chỉnh kịp thời.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Việc tổng kết thi hành các Quyết định cũ và nhìn nhận bối cảnh thực tiễn sau sáp nhập đã xác định được những vấn đề mới cần được giải quyết trong Quy định mới:

a) Vấn đề về môi trường và trật tự công cộng

- Hiện tượng sử dụng âm thanh lớn, kéo dài (đặc biệt trong việc cưới, việc tang và các buổi liên hoan) sau 22 giờ đêm hoặc trước 6 giờ sáng đang là vấn đề gây bức xúc lớn trong cộng đồng dân cư. Vòng hoa được làm bằng nguyên liệu nhựa, nilông màu khó phân hủy gây ô nhiễm môi trường.

- Việc tổ chức dựng rạp đám cưới, đám tang lấn chiếm lòng đường, vỉa hè không đúng quy định diễn ra thường xuyên tại các khu đô thị và khu dân cư đông đúc, gây cản trở giao thông và mất mỹ quan đô thị.

- Thực tiễn đã xuất hiện hình thức mời cưới qua tin nhắn, thiệp mời điện tử, mừng cưới qua tài khoản ngân hàng. Quy định mới cần phải khuyến khích và định hướng cho các hình thức này để tăng tính văn minh, tiện lợi, và minh bạch (tiết kiệm phong bì, tiền mặt).

b) Vấn đề về quản lý sinh hoạt trong các Hội, nhóm

Mục đích hoạt động của các Hội, nhóm như: Hội đồng niên, đồng hương, liên hoan tổ liên gia v.v... hoạt động ngày càng mạnh mẽ nhưng việc tổ chức liên hoan, gặp mặt thường niên có xu hướng lãng phí, sử dụng âm thanh quá lớn, thời gian tổ chức quá dài làm ảnh hưởng đến giờ làm việc và sinh hoạt, nghỉ ngơi của người dân. Cần có quy định định hướng rõ ràng đối với hoạt động của các tổ chức này.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả thực tiễn nêu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất phương hướng xây dựng Quyết định mới của tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Về cách tiếp cận: Xây dựng Quyết định theo hướng khuyến khích, hướng dẫn, tuyên truyền thay vì cấm đoán, can thiệp hành chính. Ngôn ngữ văn bản cần sử dụng các cụm từ như “khuyến khích”, “hạn chế”, “không nên” để phù hợp với nguyên tắc “không được cấm đoán” và các cam kết về quyền con người.

2. Nội dung: Đảm bảo các quy định phù hợp với các văn bản pháp luật mới được ban hành. Bỏ các quy định định lượng chi tiết (số lượng khách, số lượng xe...) để tránh xung đột với quyền tự do cá nhân. Tập trung vào việc định hướng các tiêu chí văn minh như gọn nhẹ, tiết kiệm, an toàn, trang trọng, lành mạnh. Nhấn mạnh trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại cuối năm. Bổ sung các quy định mới để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế (ô nhiễm tiếng ồn, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường...).

3. Về biện pháp thực hiện: Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch tuyên truyền. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường vai trò giám sát, vận động, lồng ghép vào các cuộc vận động, phong trào thi đua.

Phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở, đặc biệt là hương ước, quy ước của thôn, làng, khu phố, xem đây là công cụ chính để triển khai các nội dung của Quyết định.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành các Quyết định về nếp sống văn minh của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ), kính trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, KHCN;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLVHGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đáp

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Quy định về trách nhiệm nêu gương, chống lãng phí (Điều 2, 4)			
- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... phải gương mẫu trong việc thực hiện (khoản 2 Điều 4)	Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, trong đó nhấn mạnh vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên	Đã thể chế đầy đủ và cụ thể. Dự thảo đã chi tiết hóa trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức....	Giữ nguyên và tăng cường. Cần đẩy mạnh việc gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng, đồng thời lồng ghép vào quy ước, hương ước (Điều 10)
- Nghiêm cấm các hành vi lãng phí, phô trương, hình thức; tuyệt đối không lạm dụng công quỹ, phương tiện, tài sản công (khoản 3 Điều 2)	Chủ trương của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và suy thoái đạo đức, lối sống.	Đã thể chế đầy đủ và cụ thể. Thể chế hóa tinh thần chống lãng phí, phô trương và kiểm soát việc sử dụng tài sản công, chống vụ lợi của cán bộ trong việc cưới, việc tang.	Giữ nguyên. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ.
2. Quy định về thực hiện việc cưới, việc tang theo hướng văn minh, tiết kiệm (Điều 3, 4, 5)			

<p>- Các nghi lễ phong tục (dạm ngõ, ăn hỏi, xin dâu) tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, hạn chế tổ chức ăn uống linh đình để tiết kiệm, tránh lãng phí (khoản 1, Điều 3)</p>	<p>Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị về việc chống lãng phí, phô trương, hình thức trong việc cưới, việc tang</p>	<p>Đã thể chế một phần (mang tính định hướng). Quy định đã thể hiện được tinh thần tiết kiệm, tránh lãng phí nhưng sử dụng các từ ngữ “nên”, “hạn chế” để tránh áp đặt, cảm đoán định lượng, phù hợp với thực tiễn.</p>	<p>Giữ nguyên. Nên duy trì tính định hướng, khuyến khích để phát huy sự tự nguyện, tự giác của Nhân dân, đồng thời phù hợp với thực tiễn đã rút ra từ việc tổng kết các Quyết định cũ.</p>
<p>- Khuyến khích thực hiện các hình thức: Tổ chức cưới tập thể, báo hỷ thay cho tiệc cưới, tổ chức tiệc trà thay cho tiệc mặn, làm từ thiện, áp dụng chuyển đổi số (khoản 7, Điều 4).</p>	<p>Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó có nhiệm vụ “...xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.”</p>	<p>Đã thể chế một phần (tinh thần khuyến khích). Đã thể chế hóa mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ và kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại</p>	<p>Giữ nguyên và tăng cường. Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép các nội dung khuyến khích vào các phong trào thi đua, đặc biệt là bình xét “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.</p>
<p>- Khuyến khích hình thức hỏa táng</p>	<p>Chủ trương của Đảng, Nhà nước về</p>	<p>Đã thể chế một phần (mang tính</p>	<p>Giữ nguyên. Cần tăng cường đầu tư</p>

(khoản 5 Điều 8)	xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường, và quy hoạch nghĩa trang.	khuyến khích). Nội dung khuyến khích hỏa táng là phù hợp với chủ trương chung về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai hiệu quả và xóa bỏ hủ tục.	và phát triển các cơ sở hỏa táng, đồng thời có chính sách hỗ trợ để khuyến khích Nhân dân thực hiện.
------------------	--	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Căn cứ và thẩm quyền ban hành Quyết định (Phần Căn cứ)	Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Luật TCCQPĐP). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 (Luật BHVBQPPL).	Đã thể chế đầy đủ. Việc UBND tỉnh ban hành Quyết định là đúng thẩm quyền theo Luật TCCQPĐP và đảm bảo trình tự, thủ tục theo Luật BHVBQPPL.	Giữ nguyên. Đảm bảo các quy định chi tiết trong Dự thảo không vượt quá giới hạn ủy quyền của các văn bản pháp luật cấp trên.
2. Các quy định chung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang (Điều 2, 3, 4, 5, 7)	Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh. Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL hướng dẫn thực hiện.	Đã thể chế đầy đủ (mang tính cụ thể hóa). Dự thảo là sự cụ thể hóa các quy định, định hướng của Quyết định 308/2005/QĐ-TTg và Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL cho phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tiễn của tỉnh Bắc Ninh.	Giữ nguyên. Tiếp tục rà soát, đảm bảo các quy định chi tiết, không tạo ra rào cản hành chính hoặc trái với tinh thần tự nguyện, tự giác của Nhân dân theo Quyết định 308/2005/QĐ-TTg.
3. Quy định về việc tang, mai táng và quản lý nghĩa	Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý	Đã thể chế một phần. Các quy định về khuyến khích	Giữ nguyên và làm rõ các nội dung có liên quan cần thực

trang (Điều 5, 6)	và sử dụng nghĩa trang. Thông tư số 21/2021/TT-BYT Quy định về vệ sinh trong mai táng và hỏa táng.	hỏa táng, vệ sinh môi trường, và quản lý khuôn viên nghĩa trang đã cụ thể hóa tinh thần của NĐ 23/2016/NĐ-CP và TT 21/2021/TT-BYT.	hiện theo quy định.
-------------------	--	--	---------------------

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

Dự thảo Quyết định Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và một số sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là văn bản QPPL của tỉnh, chủ yếu điều chỉnh các vấn đề văn hóa, xã hội mang tính truyền thống, tập quán và quản lý hành chính địa phương. Do đó, không trực tiếp đề cập đến Điều ước quốc tế.

Tuy nhiên, nếu xét về tính định hướng và nguyên tắc chung (nhân quyền, bảo vệ môi trường), dự thảo có mối liên hệ gián tiếp với một số Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Các quy định về bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, chống lãng phí (Điều 2, 7)	Công ước UNESCO 2003 về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể (Việt Nam là thành viên).	Thể chế hóa một phần (mang tính nguyên tắc). Dự thảo nhằm mục đích bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp (như tính truyền thống, bản sắc văn hóa) đồng thời loại bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, lãng phí, phù hợp với tinh thần của Công ước 2003.	Giữ nguyên. Các quy định không cản trở đối với việc thực hành các nghi lễ truyền thống được quốc gia công nhận hoặc đưa vào danh mục Di sản Văn hóa Phi vật thể quốc gia, tuân thủ nguyên tắc chung của Công ước 2003.
2. Khuyến khích hỏa táng, chống	Công ước khung của Liên Hợp	Thể chế hóa một phần (mang tính	Giữ nguyên. Tiếp tục đẩy mạnh các

<p>phô trương, lãng phí tài nguyên (Điều 5)</p>	<p>Quốc về Biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã tham gia.</p>	<p>gián tiếp). Mặc dù không trực tiếp điều chỉnh, nhưng việc khuyến khích hòa táng, tiết kiệm đất đai, giảm lãng phí tài nguyên phù hợp với mục tiêu chung về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu theo tinh thần các cam kết quốc tế.</p>	<p>giải pháp khuyến khích (như hỗ trợ chi phí, tuyên truyền lợi ích) để đảm bảo tính khả thi và đồng bộ với xu hướng chung về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai hiệu quả.</p>
<p>3. Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự quyết văn hóa (Điều 2)</p>	<p>Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR), Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR), Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) (Việt Nam là thành viên).</p>	<p>Thể chế hóa đầy đủ (thông qua các văn bản Luật của Việt Nam). Dự thảo được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp luật khác của Việt Nam, quy định các nguyên tắc về tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tôn trọng văn hóa (Điều 18 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1948), Điều 27 ICCPR, Điều 15 ICESCR).</p>	<p>Giữ nguyên. Đảm bảo việc áp dụng Quy định không hạn chế trái phép quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc quyền tự quyết văn hóa của người dân, chỉ dừng ở mức khuyến nghị, khuyến khích nhằm hướng đến nếp sống văn minh.</p>